BỘ CÔNG AN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 6255 /QĐ-BCA-C06	*Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định phạm vi, nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng, tính năng của Nền tảng VNeID và Nền tảng định danh và xác thực điện tử

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN

Căn cứ Luật Căn cước số 26/2023/QH15 ngày 27/11/2023;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân số 91/2025/QH15 ngày 26/6/2025;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 116/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 11/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 và Nghị định số 10/2026/NĐ-CP ngày ngày 10 tháng 9 năm 2026 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 69/2024/NĐ-CP ngày 25/6/2024 của Chính phủ quy định về định danh và xác thực điện tử (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP);

Căn cứ Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung cập nhật chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/05/2026 của Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Đề án "Phát triển ứng dụng định danh quốc gia VNeID giai đoạn 2026 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045";

Căn cứ Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/06/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Theo đề nghị của đồng chí Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội tại Tờ trình số 8653/TTr-C06-TTDLDC ngày 29 tháng 9 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định phạm vi, nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng, tính năng của Nền tảng VNeID và Nền tảng định danh và xác thực điện tử (Phiên bản 1.0)".

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Cục trưởng Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Các Bộ, Cơ quan ngang Bộ;
- UBND các tỉnh, thành phố;
- Các đồng chí Thứ trưởng Bộ Công an;
- Như Điều 3;
- Lưu: VT, C06(TTDLDC).

BỘ TRƯỞNG



Đại tướng Lương Tam Quang

haltn2 - 09/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2 - haltn2

BỘ CÔNG AN

QUY ĐỊNH PHẠM VI, NGHIỆP VỤ, DỊCH VỤ, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG CỦA NỀN TẢNG VNEID VÀ NỀN TẢNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

(Phiên bản 1.0)

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BCA-C06 ngày / /2026)

haltn2 - 09/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2 - haltn2

Hà Nội, 2026

DANH MỤC TỪ NGỮ VIẾT TẮT VÀ GIẢI THÍCH KHÁI NIỆM

Từ viết tắt	Nội dung / Khái niệm	Giải thích
SSO	Single Sign-On	Cơ chế cho phép người dùng truy cập nhiều ứng dụng, nền tảng đã kết nối sau một lần đăng nhập/xác thực.
API	Application Programming Interface	Giao diện lập trình ứng dụng cho phép các hệ thống, ứng dụng và nền tảng trao đổi, tương tác với nhau.
SDK	Software Development Kit	Bộ công cụ phát triển phần mềm phục vụ tích hợp, phát triển ứng dụng hoặc tiện ích trên nền tảng.
Mini App	Ứng dụng nhỏ	Ứng dụng, tiện ích được phát triển và vận hành bên trong siêu ứng dụng VNeID.
NDOP	National Data Orchestration Platform	Nền tảng chia sẻ, điều phối dữ liệu.
NDXP	National Data Exchange Platform	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia.
LGSP	Local Government Service Platform	Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ, ngành, địa phương.
VNeID	Nền tảng VNeID	Ứng dụng định danh quốc gia VNeID và các thành phần nền tảng, dịch vụ liên quan.
CSDL	Cơ sở dữ liệu	Tập hợp dữ liệu có cấu trúc được lưu trữ và quản lý tập trung hoặc phân tán phục vụ khai thác, sử dụng.
C06	Cục Cảnh sát QLHC về TTXH	Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an (cơ quan vận hành nền tảng).

haltn2 - 09/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2

PHẦN I
QUY ĐỊNH PHẠM VI, NGHIỆP VỤ, DỊCH VỤ, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG CỦA NỀN TẢNG VNEID

I. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH

Tài liệu này quy định cụ thể phạm vi, đối tượng sử dụng, nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng và tính năng của Nền tảng VNeID; làm căn cứ thống nhất để các cơ quan, tổ chức xác định nội dung dùng chung, tổ chức kết nối, tích hợp, khai thác và tránh đầu tư trùng lặp các hệ thống, phần mềm có mục tiêu, chức năng và phạm vi sử dụng tương tự.

Việc phân loại trong tài liệu thực hiện theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/06/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và Khung hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số quốc gia: phạm vi được xác định theo cơ quan, tổ chức sử dụng; đối tượng theo người dùng trực tiếp; nghiệp vụ theo quy trình công tác được tin học hóa, chuyển đổi số; dịch vụ theo giá trị, tiện ích cung cấp cho người dùng; chức năng theo các tác vụ của nền tảng; tính năng theo các đặc điểm và giải pháp kỹ thuật của nền tảng.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NỀN TẢNG

1. Giới thiệu chung về nền tảng

Nền tảng VNeID là nền tảng số dùng chung quốc gia Nhóm A, có phạm vi toàn quốc, liên ngành, liên lĩnh vực; cơ quan chủ quản là Bộ Công an. Nền tảng được định hướng phát triển thành siêu ứng dụng, phục vụ lưu trữ dữ liệu số của công dân; định danh, xác thực điện tử; thực hiện dịch vụ công trực tuyến và giải quyết thủ tục hành chính; thanh toán, chi trả an sinh xã hội; kênh giao tiếp chính thức; đồng thời hỗ trợ chia sẻ, điều phối dữ liệu phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

Nền tảng được triển khai trên hạ tầng do Bộ Công an quản lý theo mô hình đa trung tâm dữ liệu, hướng tới phục vụ quy mô dân số trên 100 triệu người, có khả năng kết nối, chia sẻ dữ liệu và cung cấp các dịch vụ, tiện ích dùng chung cho cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2. Cơ quan/đơn vị vận hành nền tảng

- Cơ quan chủ quản: Bộ Công an.

- Cơ quan vận hành: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

III. PHẠM VI, NGHIỆP VỤ, DỊCH VỤ, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG CỦA NỀN TẢNG VNEID

1. Phạm vi và đối tượng sử dụng

a) Phạm vi sử dụng

Nền tảng VNeID được dùng chung trên phạm vi toàn quốc, liên ngành, liên lĩnh vực. Phạm vi của từng nhóm cơ quan, tổ chức được xác định theo nội dung nghiệp vụ và dịch vụ mà nền tảng hỗ trợ như sau:

STT	Cơ quan, đơn vị sử dụng	Phạm vi sử dụng
1	Cơ quan quản trị, vận hành Nền tảng (Bộ Công an – Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội)	Quản trị, cấu hình, giám sát toàn diện hoạt động của nền tảng; cấp, quản lý tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử; kiểm soát kết nối, tích hợp dịch vụ; bảo đảm an ninh mạng, an toàn thông tin, quyền riêng tư và điều phối chia sẻ dữ liệu theo thẩm quyền.
2	Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội (Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, UBND các cấp và đơn vị trực thuộc)	Khai thác dịch vụ định danh, xác thực điện tử; chia sẻ, tái sử dụng dữ liệu số của người dân đã được đồng ý/cho phép; tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả thủ tục hành chính; gửi thông báo chính thức và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị của người dân qua nền tảng.
3	Tổ chức, doanh nghiệp được chấp thuận tích hợp, cung cấp dịch vụ, tiện ích số trên nền tảng	Phát triển, đăng ký, tích hợp và phát hành dịch vụ, tiện ích số, Mini App trên VNeID; khai thác dịch vụ định danh, xác thực điện tử và các dịch vụ dùng chung theo thỏa thuận/chấp thuận của cơ quan có thẩm quyền.
4	Tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử, tổ chức cung cấp dịch vụ tin cậy và tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán, trung gian thanh toán	Kết nối, phối hợp cung cấp dịch vụ xác thực điện tử; cung cấp dịch vụ chữ ký số, chứng thư chữ ký số; cung cấp giải pháp thanh toán không dùng tiền mặt, chi trả an sinh xã hội tích hợp trong luồng dịch vụ của nền tảng theo quy định.
5	Chủ thể danh tính điện tử (Công dân Việt Nam, người nước ngoài nhập cảnh/cư trú tại Việt Nam, cơ quan, tổ chức)	Đăng ký, kích hoạt, sử dụng tài khoản định danh điện tử; lưu trữ, quản lý căn cước điện tử, giấy tờ số, dữ liệu số cá nhân; thực hiện dịch vụ công, giao dịch điện tử, thanh toán, nhận thông báo chính thức và tương tác với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp trên nền tảng.

b) Đối tượng sử dụng

Nhóm chủ thể danh tính điện tử:

STT	Người sử dụng	Ghi chú
1	Công dân Việt Nam	Được cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử, căn cước điện tử, giấy tờ tích hợp, dịch vụ công trực tuyến và các tiện ích số trên nền tảng.
2	Người nước ngoài nhập cảnh, cư trú tại Việt Nam	Được cấp và sử dụng tài khoản định danh điện tử, giấy tờ tích hợp và các dịch vụ/tiện ích được phép theo quy định.
3	Cơ quan, tổ chức	Được cấp tài khoản định danh điện tử của tổ chức; cử người đại diện quản lý, thực hiện thủ tục hành chính, giao kết và giao dịch điện tử trên nền tảng.

Nhóm khai thác, cung cấp dịch vụ trên nền tảng:

STT	Người sử dụng	Ghi chú
1	Cán bộ, công chức, viên chức cơ quan nhà nước	Sử dụng tài khoản công vụ/chuyên ngành để tra cứu thông tin, tiếp nhận, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính, gửi thông báo và xử lý phản ánh, kiến nghị.
2	Tổ chức, doanh nghiệp phát triển, tích hợp dịch vụ, tiện ích	Bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp được chấp thuận tham gia phát triển, cung cấp, tích hợp dịch vụ, tiện ích số trên nền tảng; đăng ký, phát hành, vận hành Mini App và khai thác các dịch vụ dùng chung.
3	Cán bộ quản trị, vận hành nền tảng	Quản trị hệ thống, cấu hình, giám sát, quản lý kết nối, hỗ trợ người dùng, xử lý sự cố và bảo đảm vận hành liên tục.
4	Cơ quan quản lý nhà nước về chuyển đổi số	Khai thác dữ liệu, chỉ số phục vụ giám sát, đo lường, đánh giá hiệu quả hoạt động của nền tảng theo thẩm quyền.

hatn2 - 09/12/2026 08:25:53 - halta2 - hatn2 - hatn2

2. Nghiệp vụ

Nghiệp vụ là các quy trình, hoạt động công tác được tin học hóa, chuyển đổi số và thực hiện hoặc hỗ trợ thực hiện trên Nền tảng VNeID. Danh mục dưới đây tập trung vào các quy trình nghiệp vụ chính, không mô tả các xử lý kỹ thuật nội bộ của hệ thống.

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
1	Cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử	Tiếp nhận yêu cầu, cấp, kích hoạt, thay đổi thông tin, khóa, mở khóa và quản lý vòng đời tài khoản định danh điện tử của công dân, người nước ngoài, cơ quan, tổ chức.	Luật Căn cước 2023; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP).
2	Định danh và xác thực điện tử	Thực hiện xác thực danh tính/tài khoản theo mức độ phù hợp; cung cấp kết quả xác thực cho cơ quan, tổ chức theo đúng thẩm quyền, mục đích và sự đồng ý của chủ thể khi pháp luật yêu cầu.	Luật Căn cước 2023; Luật Giao dịch điện tử 2023; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP).
3	Tích hợp, cập nhật và quản lý giấy tờ số, căn cước điện tử	Tiếp nhận, đồng bộ, cập nhật, hiển thị, khóa/mở khóa và quản lý việc sử dụng căn cước điện tử, giấy tờ đã tích hợp; xử lý yêu cầu tích hợp khi cơ quan cấp giấy tờ chưa có cơ sở dữ liệu kết nối.	Luật Căn cước 2023; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP

haltn2 - 09/10/2026 08:53:53 - haltn2 - haltn2

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
4	Lưu trữ, quản lý và tái sử dụng dữ liệu số của công dân, tổ chức	Tạo lập kho/hồ sơ dữ liệu số cá nhân, tổ chức; lưu trữ thông tin, giấy tờ, kết quả thủ tục hành chính đã số hóa; hỗ trợ trích xuất, chia sẻ và tái sử dụng dữ liệu theo quy định.	Luật Giao dịch điện tử 2023; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2026/NĐ-CP); Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị định số 278/2025/NĐ-CP
5	Hỗ trợ thực hiện dịch vụ công trực tuyến và thủ tục hành chính	Hỗ trợ tra cứu thủ tục, nộp hồ sơ trực tuyến, tự động điền dữ liệu đã có trong kho dữ liệu số, theo dõi tiến độ xử lý và tiếp nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Nghị định số 45/2020/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 310/2026/NĐ-CP); Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị định số 224/2026/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP.

haltn2 - 30/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2 - haltn2

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
6	Cung cấp và hỗ trợ dịch vụ chữ ký số, dịch vụ tin cậy	Tích hợp, hỗ trợ người dùng đăng ký, kích hoạt và sử dụng chữ ký số cá nhân, chứng thư chữ ký số để ký số tài liệu, hồ sơ dịch vụ công và giao dịch điện tử.	Luật Giao dịch điện tử 2023; Nghị định số 23/2025/NĐ-CP; Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026.
7	Hỗ trợ thanh toán không dùng tiền mặt và liên kết chi trả an sinh xã hội	Hỗ trợ kết nối, liên kết tài khoản ngân hàng, ví điện tử, tài khoản Mobile Money; hỗ trợ thực hiện thanh toán phí, lệ phí, nghĩa vụ tài chính và nhận chi trả trợ cấp, an sinh xã hội.	Nghị định số 52/2024/NĐ-CP; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị quyết số 66.22/2026/NQ-CP; Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026.
8	Giao tiếp chính thức, gửi/nhận thông báo và tiếp nhận phản ánh, kiến nghị	Gửi thông báo có xác thực từ cơ quan nhà nước, tổ chức tới người dùng; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, tin báo, tố giác tội phạm hoặc thông tin trật tự an toàn xã hội và chuyển cơ quan có thẩm quyền giải quyết.	Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung 2021); Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.

haltn2 - 09/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2 - haltn2

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
9	Khảo sát, lấy ý kiến và đánh giá mức độ hài lòng	Tạo lập, gửi khảo sát, thăm dò ý kiến, lấy ý kiến nhân dân về chính sách, thủ tục, dịch vụ và thu thập đánh giá mức độ hài lòng của người dùng.	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị định số 224/2026/NĐ-CP.
10	Quản lý kết nối, chia sẻ dữ liệu và điều phối thông tin	Tiếp nhận yêu cầu kết nối, phê duyệt phạm vi chia sẻ dữ liệu, cấu hình chính sách, ghi nhận và giám sát việc chia sẻ dữ liệu giữa VNeID với NDOP, NDXP, LGSP và các hệ thống bên thứ ba.	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị định số 278/2025/NĐ-CP
11	Tích hợp, phát hành và vận hành dịch vụ, tiện ích số	Tiếp nhận đăng ký của bộ, ngành, địa phương, tổ chức, doanh nghiệp; thẩm định, tích hợp, thử nghiệm và phát hành dịch vụ/tiện ích, Mini App trên nền tảng theo phạm vi được chấp thuận.	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị định số 224/2026/NĐ-CP; Quyết định số 940/QĐ-TTg ngày 26/5/2026; Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/06/2026

haltn2 10/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2 - haltn2

3. Dịch vụ

Dịch vụ là giá trị, tiện ích mà Nền tảng VNeID cung cấp cho từng nhóm người sử dụng. Mô tả dịch vụ tập trung vào lợi ích người dùng nhận được, không lặp lại các xử lý kỹ thuật nội bộ của hệ thống.

STT	Tên dịch vụ	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Mô tả dịch vụ
1	Dịch vụ lưu trữ và quản lý dữ liệu số	Công dân; người nước ngoài; cơ quan, tổ chức	Cung cấp không gian tin cậy để xem, quản lý và tái sử dụng dữ liệu số, giấy tờ điện tử, kết quả thủ tục hành chính; hỗ trợ kiểm soát quyền chia sẻ và tra cứu lịch sử khai thác.
2	Dịch vụ định danh và xác thực điện tử	Công dân; người nước ngoài; cơ quan, tổ chức; hệ thống đã kết nối	Cung cấp danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử và các mức xác thực phục vụ giao dịch điện tử, dịch vụ công và hoạt động trực tuyến.
3	Dịch vụ ví giấy tờ số	Công dân; người nước ngoài; cơ quan, tổ chức	Cho phép tập trung, hiển thị, xuất trình và chia sẻ có kiểm soát căn cước điện tử, giấy tờ và dữ liệu số đã được tích hợp.
4	Dịch vụ chia sẻ dữ liệu số có kiểm soát	Chủ thể dữ liệu; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu khai thác	Cho phép chủ thể đồng ý hoặc từ chối chia sẻ dữ liệu; cấp quyền cho bên thứ ba khai thác thông tin đúng mục đích, đúng phạm vi và ghi vết lịch sử chia sẻ.
5	Dịch vụ chữ ký số và dịch vụ tin cậy	Cá nhân đủ điều kiện; cơ quan, tổ chức sử dụng kết quả	Hỗ trợ đăng ký, sử dụng chữ ký số cá nhân, ký tài liệu điện tử, kiểm tra hiệu lực chữ ký và sử dụng dịch vụ tin cậy được tích hợp.
6	Dịch vụ công trực tuyến và hỗ trợ giải quyết thủ tục hành chính	Công dân; người nước ngoài; cơ quan, tổ chức	Cung cấp giao diện thống nhất để tra cứu, nộp hồ sơ, theo dõi, thanh toán, nhận kết quả giải quyết thủ tục hành chính và tái sử dụng dữ liệu đã có.
7	Dịch vụ thanh toán không dùng tiền mặt và hỗ trợ chi trả an sinh xã hội	Công dân; người nước ngoài; cơ quan, tổ chức	Cho phép liên kết phương tiện thanh toán, thực hiện thanh toán trong luồng dịch vụ và liên kết tài khoản hưởng an sinh; nền tảng không thay thế tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

haltn2-09/10/2026 08:05:53 - haltn2 - haltn2

STT	Tên dịch vụ	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Mô tả dịch vụ
8	Dịch vụ giao tiếp chính thức	Công dân; người nước ngoài; cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp	Cung cấp kênh thông báo, trao đổi và phản ánh/kiến nghị có xác thực nguồn gốc giữa người dân với cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và các chủ thể khác theo phạm vi công bố.

4. Chức năng

Chức năng là các tác vụ/năng lực xử lý của nền tảng được xây dựng để thực hiện các nghiệp vụ và cung cấp dịch vụ. Danh mục dưới đây chỉ liệt kê các chức năng người dùng hoặc hệ thống kết nối cần nhận biết; không liệt kê chi tiết các chức năng nội bộ thuần kỹ thuật.

STT	Tên chức năng	Mô tả
1	Quản lý hồ sơ dữ liệu số	Tạo lập, đồng bộ, cập nhật và tổ chức dữ liệu số của chủ thể từ các nguồn hợp pháp.
2	Quản lý quyền khai thác, sự đồng ý và lịch sử truy cập	Thiết lập/thu hồi quyền chia sẻ; kiểm soát phạm vi, mục đích; ghi và cho phép tra cứu lịch sử khai thác dữ liệu.
3	Cấp và quản lý tài khoản định danh điện tử	Đăng ký, cấp, kích hoạt, thay đổi thông tin, khóa/mở khóa, quản lý thiết bị và vòng đời tài khoản.
4	Xác thực điện tử đa mức độ	Thực hiện xác thực theo mức độ yêu cầu bằng các yếu tố, phương tiện xác thực phù hợp; ghi nhận kết quả và nhật ký xác thực.
5	Quản lý căn cước điện tử và giấy tờ số	Tích hợp, cập nhật, hiển thị, xuất trình, chia sẻ và quản lý trạng thái căn cước điện tử, giấy tờ số.
6	Đăng nhập một lần bằng tài khoản định danh điện tử	Cho phép người dùng đăng nhập hệ thống/ứng dụng đã kết nối mà không phải tạo tài khoản đăng nhập riêng.

haltn2 - 09/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2

STT	Tên chức năng	Mô tả
7	Liên kết và hủy liên kết tài khoản giao dịch điện tử	Tạo, quản lý và chấm dứt liên kết giữa tài khoản trên nền tảng số của bên thứ ba với tài khoản định danh điện tử.
8	Quản lý đăng ký và kết nối hệ thống bên thứ ba	Tiếp nhận, thẩm định, cấp/thu hồi quyền kết nối; quản lý thông tin ứng dụng, khóa truy cập và phạm vi dữ liệu được khai thác.
9	Tạo lập, gửi và theo dõi hồ sơ dịch vụ công	Hỗ trợ tra cứu thủ tục, tự điền dữ liệu, tạo/gửi hồ sơ, theo dõi trạng thái và nhận kết quả điện tử.
10	Ký số và kiểm tra chữ ký số	Hỗ trợ ký số hồ sơ, tài liệu; kiểm tra tính hợp lệ, hiệu lực của chữ ký/chứng thư số; lưu lịch sử ký.
11	Thanh toán và liên kết tài khoản hưởng an sinh	Liên kết phương tiện thanh toán, chuyển tiếp yêu cầu thanh toán; quản lý thông tin tài khoản hưởng an sinh và tiếp nhận kết quả chi trả để thông báo.
12	Gửi và nhận thông báo chính thức	Gửi thông báo theo cá nhân/nhóm/địa bàn, xác thực nguồn gốc và theo dõi trạng thái gửi, nhận, đọc.
13	Trao đổi, tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị	Trao đổi đa phương tiện; tiếp nhận, phân loại, chuyển xử lý, theo dõi thời hạn và phản hồi kết quả.
14	Khảo sát, lấy ý kiến và đánh giá hài lòng	Tổ chức khảo sát/đánh giá; tổng hợp kết quả phục vụ cải thiện chất lượng dịch vụ.
15	Báo cáo, thống kê và giám sát	Cung cấp bảng điều khiển, báo cáo, chỉ số phục vụ quản trị nền tảng, quản lý nhà nước và chỉ đạo, điều hành trong phạm vi được cấp quyền.
16	Quản trị, cấu hình và hỗ trợ vận hành	Quản trị người dùng/nhóm quyền, cấu hình dịch vụ, quản lý phiên bản, hỗ trợ người sử dụng, sao lưu/phục hồi và xử lý sự cố.
17	Giám sát an ninh, an toàn và truy vết	Ghi nhật ký, giám sát bất thường, cảnh báo/ngăn chặn truy cập hoặc khai thác trái phép, phục vụ kiểm tra và truy vết *(thời gian lưu trữ nhật ký giao dịch định danh tối thiểu là 12 tháng trực tuyến và 05 năm ngoại tuyến).*

haltn2 - 09/12/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2 - haltn2

5. Tính năng

Tính năng được xác định theo đặc điểm và giải pháp kỹ thuật của nền tảng, thể hiện khả năng dùng chung, mở rộng, tích hợp, vận hành và tương tác; không đồng nhất với thao tác nghiệp vụ của người dùng.

STT	Tên tính năng	Mô tả
1	Hỗ trợ đăng nhập một lần (SSO) bằng VNeID	Cung cấp cơ chế SSO bằng tài khoản định danh điện tử cho các ứng dụng, hệ thống đã kết nối.
2	Tích hợp qua API và SDK	Cung cấp giao diện lập trình và bộ công cụ phát triển để cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp tích hợp dịch vụ, dữ liệu và chức năng với nền tảng.
3	Kiến trúc siêu ứng dụng và Mini App	Cho phép mở rộng hệ sinh thái tiện ích bằng Mini App, bổ sung dịch vụ mới mà không làm thay đổi ứng dụng lõi.
4	Đa phương thức kết nối ứng dụng	Hỗ trợ kết nối app-to-app, app-to-web, API/SDK và các phương thức tích hợp phù hợp với từng hệ thống.
5	Sử dụng trên thiết bị di động và ngoài lãnh thổ Việt Nam	Bảo đảm chủ thể danh tính điện tử có thể truy cập, sử dụng dịch vụ, tiện ích trên thiết bị phù hợp, kể cả khi ở ngoài lãnh thổ Việt Nam theo phạm vi được cho phép.
6	Đồng bộ và thông báo theo thời gian thực	Hỗ trợ đồng bộ dữ liệu, trạng thái hồ sơ/giao dịch và gửi thông báo kịp thời khi có thay đổi từ nguồn hoặc phát sinh sự kiện.
7	Tự phục vụ và quản lý trạng thái người dùng	Cho phép người dùng tự quản lý sự đồng ý, thiết bị, phiên đăng nhập, liên kết tài khoản và một số thiết lập cá nhân trong phạm vi được cấp quyền.
8	Cá nhân hóa và trợ lý số	Hỗ trợ gợi ý dịch vụ, hướng dẫn sử dụng và cung cấp thông tin theo ngữ cảnh người dùng trên cơ sở dữ liệu và công nghệ trí tuệ nhân tạo khi được triển khai.
9	Khả năng tiếp cận và giao diện nhất quán	Giao diện rõ ràng, nhất quán, điều chỉnh kích cỡ và hỗ trợ người khuyết tật, người yếu thế tiếp cận các dịch vụ của nền tảng.

hanm - 09/10/2026 09:23:53 - Mẫu 02 - mau02

STT	Tên tính năng	Mô tả
10	Chia sẻ dữ liệu tối thiểu và mã QR động	Hỗ trợ xuất trình, chia sẻ dữ liệu theo phạm vi trường thông tin tối thiểu; có thể sử dụng mã QR động có thời hạn đối với giấy tờ/dữ liệu phù hợp.
11	Ghi nhật ký, giám sát và cảnh báo bất thường	Ghi nhận hoạt động truy cập, xác thực, chia sẻ dữ liệu; phát hiện, cảnh báo và hỗ trợ ngăn chặn hành vi bất thường hoặc trái phép.
12	Khả năng cấu hình và mở rộng dịch vụ dùng chung	Cho phép bổ sung, cấu hình dịch vụ/tiện ích, phạm vi quyền và phương thức tích hợp để đáp ứng thay đổi nghiệp vụ mà không phải xây dựng một nền tảng riêng cho từng cơ quan.

Ghi chú: Các danh mục nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng và tính năng nêu trên được rà soát, cập nhật khi có thay đổi về quy định pháp luật, kiến trúc hệ thống hoặc phạm vi triển khai của Nền tảng VNeID.

haltn2 - 09/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2 - haltn2

PHẦN II
QUY ĐỊNH PHẠM VI, NGHIỆP VỤ, DỊCH VỤ, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG CỦA NỀN TẢNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

I. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH

Tài liệu này quy định cụ thể về phạm vi, đối tượng, nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng, tính năng của nền tảng số "Nền tảng định danh và xác thực điện tử".

Việc phân loại trong tài liệu thực hiện theo Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/06/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành tiêu chí, danh mục nền tảng số dùng chung quốc gia trong các cơ quan thuộc hệ thống chính trị và Khung hướng dẫn của Cục Chuyển đổi số quốc gia: phạm vi được xác định theo cơ quan, tổ chức sử dụng; đối tượng theo người dùng trực tiếp; nghiệp vụ theo quy trình công tác được tin học hóa, chuyển đổi số; dịch vụ theo giá trị, tiện ích cung cấp cho người dùng; chức năng theo các tác vụ của nền tảng; tính năng theo các đặc điểm và giải pháp kỹ thuật của nền tảng.

Các cơ quan, đơn vị được giao xây dựng, phát triển nền tảng số căn cứ vào các nội dung tại tài liệu này triển khai đúng các nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng, tính năng để phục vụ các cơ quan, tổ chức, cá nhân đảm bảo tính dùng chung.

Các cơ quan, đơn vị tại địa phương và tổ chức khác có liên quan nắm bắt thông tin về nền tảng số để phối hợp với các cơ quan chủ quản xây dựng, khai thác, sử dụng; tránh triển khai các phần mềm, hệ thống thông tin chồng lấn, lãng phí.

II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NỀN TẢNG

1. Giới thiệu chung về nền tảng

Nền tảng định danh và xác thực điện tử là hệ thống thông tin phục vụ việc trao đổi thông tin giữa hệ thống định danh và xác thực điện tử với hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử và tổ chức, cá nhân khác.

2. Cơ quan/đơn vị vận hành nền tảng

- Cơ quan chủ quản: Bộ Công an.

- Cơ quan vận hành: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội - Bộ Công an.

III. PHẠM VI, NGHIỆP VỤ, DỊCH VỤ, CHỨC NĂNG, TÍNH NĂNG CỦA NỀN TẢNG ĐỊNH DANH VÀ XÁC THỰC ĐIỆN TỬ

1. Phạm vi và đối tượng sử dụng

a) Phạm vi sử dụng

Phạm vi các cơ quan, đơn vị dùng chung nền tảng số bao gồm:

STT	Cơ quan, đơn vị sử dụng	Phạm vi sử dụng
1	Cơ quan vận hành Nền tảng (Bộ Công an – Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội)	Quản lý, vận hành toàn diện Nền tảng định danh và xác thực điện tử; tạo lập, cấp, khóa, mở khóa và quản lý danh tính điện tử, tài khoản định danh điện tử; thực hiện đối soát, cung cấp dịch vụ xác thực điện tử; kiểm soát an ninh, an toàn thông tin hệ thống và cấp phép kết nối.
2	Cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội (Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, cùng với các Sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND các cấp)	Thông qua nền tảng định danh và xác thực điện tử kết nối với hệ thống định danh và xác thực điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để khai thác, xác thực thông tin cá nhân, tổ chức.
3	Tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử	Kết nối với nền tảng định danh và xác thực điện tử để cung cấp dịch vụ xác thực điện tử cho các cá nhân, tổ chức.
4	Tổ chức, doanh nghiệp có nhu cầu kết nối, tích hợp	Kết nối với nền tảng định danh và xác thực điện tử để khai thác dịch vụ xác thực, chia sẻ thông tin định danh phục vụ hoạt động của tổ chức, doanh nghiệp.

b) Đối tượng sử dụng

Các đối tượng sử dụng của nền tảng số bao gồm:

STT	Người sử dụng	Ghi chú
1	Quản trị viên hệ thống nền tảng định danh và xác thực điện tử	Khởi tạo, thiết lập thông tin và quản lý quyền khai thác dịch vụ cho các cá nhân, tổ chức trên nền tảng.
2	Quản trị viên các hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị - chính trị xã hội	Khai báo, đề xuất các dịch vụ khai thác, chia sẻ, xác thực thông tin phục vụ cho hoạt động của cơ quan mình, kết nối qua nền tảng định danh và xác thực điện tử.
3	Quản trị viên các hệ thống của tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực điện tử	Khai báo, đề xuất các dịch vụ khai thác, chia sẻ, xác thực thông tin cung cấp cho các cá nhân, tổ chức.

qltm - 09/10/2026 08:23:53 - hatm2 - hatm2

2. Nghiệp vụ

Nền tảng số thực hiện tin học hóa, chuyển đổi số các hoạt động nghiệp vụ bao gồm:

STT	Tên nghiệp vụ	Mô tả	Căn cứ pháp lý
1	Thiết lập kênh kết nối và chia sẻ dữ liệu	Thiết lập hạ tầng kết nối an toàn, bảo mật giữa Hệ thống định danh điện tử với các hệ thống bên ngoài (Tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực, Cổng dịch vụ công, Ứng dụng chuyên ngành) để phục vụ việc trao đổi thông tin định danh.	Luật Giao dịch điện tử 2023; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Nghị định số 278/2025/NĐ-CP
2	Quản trị và cấp quyền kết nối	Cơ quan vận hành thực hiện khai báo, đăng ký, quản lý hồ sơ và cấp quyền truy cập cho các đơn vị có nhu cầu kết nối (Cơ quan nhà nước, Tổ chức cung cấp dịch vụ) vào nền tảng.	Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP)
3	Đăng ký tích hợp và sử dụng dịch vụ	Cơ quan nhà nước, Tổ chức cung cấp dịch vụ xác thực thực hiện đăng ký tài khoản, khai báo thông tin kỹ thuật để được chấp thuận sử dụng dịch vụ định danh.	Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP); Quyết định số 1132/QĐ-TTg ngày 24/06/2026
4	Khai thác thông tin	Khai thác thông tin để cung cấp thông tin nhân thân từ Cơ sở dữ liệu Quốc gia về dân cư, giấy tờ và xác thực người dùng.	Luật Căn cước 2023; Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân; Nghị định số 69/2024/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 320/2026/NĐ-CP)

haltn2 - 09/10/2026 09:23:53 - haltn2 - haltn2

3. Dịch vụ

Nền tảng số cung cấp các dịch vụ tiện ích cho người sử dụng bao gồm:

STT	Tên dịch vụ	Đối tượng sử dụng dịch vụ	Mô tả dịch vụ
1	Dịch vụ chia sẻ thông tin công dân từ ứng dụng VNeID	Cơ quan nhà nước, Doanh nghiệp	Cung cấp cơ chế chia sẻ thông tin định danh công dân ứng dụng VNeID phục vụ xác thực danh tính chính xác, an toàn.
2	Dịch vụ xác nhận chia sẻ thông tin công dân, xác thực thông tin công dân	Cơ quan nhà nước, Doanh nghiệp	Tiếp nhận yêu cầu, đối soát và trả về kết quả xác thực danh tính và thông tin công dân từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư theo đúng thẩm quyền.
3	Đăng nhập ứng dụng của cơ quan, tổ chức cung cấp dịch vụ bằng tài khoản VNeID	Công dân, Cơ quan nhà nước, Doanh nghiệp	Cung cấp phương thức xác thực và đăng nhập một lần (SSO) vào ứng dụng/cổng dịch vụ của cơ quan, tổ chức thông qua tài khoản định danh điện tử VNeID.
4	Yêu cầu rút lại sự đồng ý chia sẻ dữ liệu, xoá dữ liệu công dân đã đồng ý chia sẻ từ ứng dụng VNeID	Công dân	Cho phép công dân quản lý quyền riêng tư, chủ động rút lại sự đồng ý hoặc gửi yêu cầu xóa dữ liệu cá nhân đã từng chia sẻ cho bên thứ ba thông qua ứng dụng VNeID.

4. Chức năng

Nền tảng số được triển khai sẽ bao gồm các chức năng sau:

STT	Tên chức năng	Mô tả
1	Đăng nhập / Đăng xuất	Cung cấp cơ chế xác thực người dùng truy cập vào hệ thống. Thực hiện phân quyền chức năng và phạm vi dữ liệu được phép truy cập dựa trên vai trò của từng tài khoản (Quản trị viên, Lãnh đạo, Cán bộ).
2	Quản lý Tổ chức cung cấp dịch vụ	Chức năng quản lý và khai báo thông tin về tổ chức cung cấp dịch vụ; bổ sung, cập nhật các dịch vụ cho tổ chức cung cấp dịch vụ.

STT	Tên chức năng	Mô tả
3	Quản lý Cơ quan hành chính nhà nước	Chức năng quản lý và khai báo thông tin về cơ quan hành chính nhà nước, cấp phát tài khoản quản trị để sử dụng trên cổng khai thác dịch vụ.
4	Quản lý tổ chức khai thác	Chức năng quản lý và khai báo thông tin về tổ chức doanh nghiệp khai thác, cấp phát tài khoản kết nối hệ thống để sử dụng trên cổng kết nối.
5	Quản lý giám sát giao dịch với tổ chức cung cấp dịch vụ	Chức năng cho phép người dùng tra soát các giao dịch truy vấn phát sinh trong quá trình sử dụng dịch vụ.
6	Quản lý giám sát giao dịch với hệ thống nguồn	Chức năng cho phép cán bộ quản lý các giao dịch khai thác dữ liệu từ các hệ thống ngoài với các hệ thống nguồn (hệ thống CSDL định danh, hệ thống CSDL dân cư,...).
7	Quản lý yêu cầu thay đổi dịch vụ	Chức năng cho phép người dùng quản lý các yêu cầu thay đổi/bổ sung dịch vụ theo nhu cầu từ các đơn vị; cho phép cán bộ duyệt/từ chối các yêu cầu cần phê duyệt.
8	Biểu đồ, Báo cáo	Chức năng cho phép người dùng xem các thông tin thống kê, xuất báo cáo và theo dõi biểu đồ trực quan về các dịch vụ, hoạt động của các đơn vị, tổ chức trên hệ thống.

haltn2 09/10/2026 08:23:56 haltn2 Tatn2 haltn2

5. Tính năng

Các đặc điểm, đặc tính của nền tảng như khả năng mở rộng, bảo đảm an toàn, an ninh, khả năng đáp ứng các yêu cầu phi chức năng khác bao gồm:

STT	Tên tính năng	Mô tả
1	Hỗ trợ đăng nhập một lần (SSO)	Cho phép người dùng chỉ cần đăng nhập một lần duy nhất bằng tài khoản định danh điện tử để truy cập vào nhiều cổng dịch vụ công, hệ thống thông tin liên thông khác nhau mà không phải xác thực lại, đảm bảo tính liền mạch và tiện dụng.

STT	Tên tính năng	Mô tả
2	Sử dụng VNeID để đăng nhập	Cung cấp phương thức xác thực không mật khẩu thông qua ứng dụng VNeID trên thiết bị di động thông qua quét mã QR hoặc xác nhận bằng sinh trắc học trực tiếp trên điện thoại công dân.
3	Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo mật kết nối	Hệ thống được thiết kế với tính năng mã hóa dữ liệu đầu cuối, chống giả mạo sinh trắc học, phòng chống tấn công mạng; đáp ứng đầy đủ các tiêu chuẩn kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ.

Ghi chú: Các danh mục nghiệp vụ, dịch vụ, chức năng và tính năng nêu trên được rà soát, cập nhật khi có thay đổi về quy định pháp luật, kiến trúc hệ thống hoặc phạm vi triển khai của Nền tảng định danh và xác thực điện tử.

haltn2 - 09/10/2026 08:23:53 - haltn2 - haltn2 - haltn2